

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

2/ Ông **Lê Quý Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vừ Y Khù** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T** - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Cao T** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024, bản tự khai ngày 31/5/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà T và ông Nguyễn Cao T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2017 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 07/9/2017.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà T, ông T nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do ông T liên tục gây ra nợ nần, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn bất hòa. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên bà T yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Cao T.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Khả N1 sinh ngày 19/6/2018, cháu Nguyễn Khôi N2 sinh ngày 14/6/2020. Hiện nay các cháu N1, N2 đang sống cùng với bà T. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con và không yêu cầu ông Triều cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Nguyễn Cao T không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 10/5/2024, bà Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Cao T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Cao T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Cao T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2017 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 07/9/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T gây liên tục gây ra nợ nần làm cho vợ chồng bất hòa, không có tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà T và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Khả N1 sinh ngày 19/6/2018, cháu Nguyễn Khôi N2 sinh ngày 14/6/2020. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu N1, N2 còn nhỏ, đang sống cùng với bà T, các cháu rất cần sự chăm sóc của mẹ, đồng thời bà T có yêu cầu được nuôi cả hai con. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của bà T là có căn cứ chấp nhận.

Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Cao T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Khả N1 sinh ngày 19/6/2018, cháu Nguyễn Khôi N2 sinh ngày 14/6/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007778 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cam Đức;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm